

Bản án số: **87/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-12-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bình
2. Bà Lê Thị Kiều Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 395/2020/TLST-HNGĐ, ngày 8 tháng 10 năm 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2020/QĐST-HNGĐ ngày 2/12/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1992. Có mặt.

Nơi cư trú: Số nhà X đường HTK, khu phố z, thị trấn DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn s, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 5/10/2020, bản tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Thùy L trình bày:*

Chị L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Chính, huyện Đức Linh. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống chung với nhà vợ, tại khu phố z, thị trấn DT. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm đầu, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến gia đình, vợ con; anh T làm ra tiền nhưng không đưa cho vợ để nuôi con, mà đi uống rượu thường xuyên, anh T còn tham gia đánh bạc tại các quán cà phê, lễ tết thì đi đánh bạc suốt ngày, mỗi khi cần tiền chị L hỏi, thì anh T đưa được vài ba trăm ngàn, nếu có lần nào đưa được 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, thì sau đó tìm cách lấy lại. Ngoài ra trong thời gian chung sống có nhiều người đến nhà đòi nợ anh T, gần đây anh T có biểu hiện của người nghiện, uống rượu về gây gổ, đánh chị L, nếu ai can ngăn thì dùng dao đòi tấn công. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, anh T về lại NC ở một mình, mẹ anh T thì đi Thành phố Hồ Chí Minh làm kiếm tiền trả nợ cho anh T. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh T và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh T hiện có 03 con chung là: Nguyễn Ngọc Song Th, sinh ngày 3/3/2014; Nguyễn Ngọc Thiên L1, sinh ngày 22/9/2017 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/7/2020. Chị L yêu cầu được nuôi cả 03 con, vì anh T không thể nuôi con được, các con rất sợ anh T. Chị L yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 03 con, mỗi 01 con một tháng là 1.500.000 đồng. Hiện chị L làm công nhân và buôn bán trên mạng, thu nhập bình quân 12.000.000 đồng. Vợ chồng không có tài sản chung.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, nhưng bị đơn Nguyễn Văn T không đến tham gia.

Qua kết quả xác minh, thu thập chứng cứ, Tòa án xác định được vợ chồng chị L và anh T thực sự có phát sinh mâu thuẫn, anh T và chị L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đúng như trình bày của chị L. Vợ chồng có 03 con chung hiện ở chung với bà ngoại. Phía nhà anh T chỉ có 01 mẹ 01 con, mẹ anh T đi làm ăn xa, nên anh T không thể nuôi con được.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng

quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận việc ly hôn của chị L. Về con nên giao cho chị L nuôi cả 03 con là phù hợp, vì anh T không có điều kiện nuôi con. Buộc anh T cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 1.000.000 đồng/con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh Nguyễn Văn T là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tèo.

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Qua trình bày của chị L và kết quả xác minh cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T phát sinh mâu thuẫn đã từ lâu. Nguyên do là vì anh T không quan tâm chăm sóc con cái và gia đình, làm ra tiền không phụ giúp chị L nuôi dạy con cái, không chăm sóc con cái cùng chị L, trái lại thường xuyên uống rượu, đánh bạc, gây gổ đánh đập vợ con. Từ đó chị L không còn tình cảm với anh T và yêu cầu được ly hôn. Mặt khác, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, nhưng anh T không đến tham gia, không chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã thông báo anh T biết về yêu cầu của chị L và những chứng cứ do chị L cung cấp, nhưng anh T đều không

có ý kiến gì. Do đó Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung*: Chị L và anh T có 03 con chung, các con hiện tại đều sinh sống với chị L, còn anh T không quan tâm đến con cái, thường đi khỏi nhà. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả 03 con sau khi ly hôn. Xét thấy các cháu đều còn nhỏ và đều có nguyện vọng sống cùng mẹ. Nếu giao cả 03 cháu cho chị L nuôi dưỡng thì chị L sẽ gặp khó khăn; nhưng do anh T lại không quan tâm con cái, thường bỏ nhà đi, hơn nữa là đàn ông nên việc chăm con không tốt. Hiện chị L có sức khỏe, có công việc, thu nhập ổn định. Đồng thời các cháu được gia đình chị L phụ giúp, bao bọc, nên giao cả 03 con cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp, tạo điều kiện cho các cháu được ở gần nhau, khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình, cần giao cả 03 cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của các cháu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về việc cấp dưỡng*: Chị L yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 03 cháu mỗi tháng 4.500.000 đồng (01 cháu 01 tháng 1.500.000 đồng). Xét thấy yêu cầu của chị L là chính đáng; bản thân anh T có sức khỏe, có nghề làm cửa sắt, nếu chịu khó lao động vẫn có thu nhập để cấp dưỡng cho con và góp phần giảm bớt khó khăn cho chị L khi nuôi con. Từ đó chấp nhận yêu cầu này của chị L là phù hợp khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] *Về án phí*: Chị L chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh T chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[8] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét trong Bản án này.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Khoản 2 Điều 81, khoản 3, 4 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016,

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

**1. Tuyên bố:** Chị Lê Thị Thùy L ly hôn anh Nguyễn Văn T.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Lê Thị Thùy L được quyền trực tiếp nuôi các con chung: Nguyễn Ngọc Song Th, sinh ngày 3/3/2014; Nguyễn Ngọc Thiên L1, sinh ngày 22/9/2017 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/7/2020. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về cấp dưỡng:** Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con: Nguyễn Ngọc Song Th, sinh ngày 3/3/2014; Nguyễn Ngọc Thiên L1, sinh ngày 22/9/2017 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/7/2020, mỗi một tháng 1.500.000 đồng cho 01 con. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Đối với phần quyết định về cấp dưỡng nuôi con, có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị. Kể từ ngày chị Lê Thị Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**4. Về án phí:** Chị Lê Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tiền số 0003965 ngày 8/10/2020. Chị L đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (18/12/2020), bị đơn có quyền kháng trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng*

*chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-*

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;*
- VKSND huyện;*
- CCTHADS huyện;*
- Đương sự;*
- Lưu./*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Thái**